

# Chương II

## **LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991)**

### **LIÊN BANG NGA (1991 – 2000)**

#### *Bài 2*

### **LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991)**

#### **LIÊN BANG NGA (1991 – 2000)**

#### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS :

##### **1. Về kiến thức**

Hiểu và trình bày được :

– Những nét lớn về công cuộc xây dựng CNXH ở Liên Xô từ năm 1945 đến năm 1991 : công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới từ năm 1945 đến năm 1950 ; việc xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70, sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở Liên Xô từ giữa những năm 70 đến năm 1991 ; một vài nét về Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000.

– Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu những năm 1944 – 1945, việc xây dựng CNXH ở các nước này trong thời gian từ năm 1950 đến giữa những năm 70, sự khủng hoảng của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu.

– Mối quan hệ hợp tác giữa các nước XHCN ở châu Âu và các nước XHCN khác : quan hệ kinh tế, văn hoá, khoa học – kĩ thuật, quan hệ chính trị – quân sự.

##### **2. Về kĩ năng**

– Rèn luyện các thao tác tư duy cơ bản như phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử.

– Hình thành một số khái niệm mới : cải cách, đổi mới, đa nguyên về chính trị, cơ chế quan liêu, bao cấp,...

##### **3. Về thái độ**

– Học tập tinh thần lao động cần cù, sáng tạo của nhân dân Liên Xô và nhân dân các nước XHCN Đông Âu trong công cuộc xây dựng CNXH.

– Có thái độ khách quan, khoa học khi phê phán những khuyết điểm, sai lầm của những người lãnh đạo Đảng, Nhà nước Liên Xô và các nước Đông Âu, từ đó rút ra những kinh nghiệm cần thiết cho công cuộc đổi mới ở nước ta.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý**

Mục I – *Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70*, trình bày về giai đoạn lịch sử mà Liên Xô đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng chủ nghĩa xã hội ; các nước Đông Âu cũng có nhiều thành công trong việc thiết lập Nhà nước dân chủ nhân dân và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

GV cần lựa chọn, làm rõ những thành tựu nổi bật về kinh tế, chính trị, văn hoá của Liên Xô và các nước Đông Âu ; cần có thái độ khách quan khi đánh giá các thành tựu và hạn chế, tránh thái độ phủ định những tiến bộ lịch sử mà Liên Xô và các nước Đông Âu đạt được ở giai đoạn này.

Mục II – *Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991*, trình bày về một giai đoạn lịch sử có nhiều diễn biến phức tạp. Cho đến nay, có nhiều quan điểm, cách đánh giá về sự khủng hoảng, tan rã của các nhà nước ở Đông Âu và Liên Xô.

Ở đây, GV chỉ trình bày những vấn đề cơ bản nhất được nhiều ý kiến khẳng định như : sự khủng hoảng kinh tế, chính trị ở Liên Xô và các nước Đông Âu, công cuộc cải tổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu, diễn biến chính về sự tan rã của các nhà nước Liên Xô và Đông Âu, một vài nét về Liên bang Nga trong những năm 1991 – 2000.

## **III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC**

– Lược đồ Liên Xô và lược đồ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

– Một số tranh, ảnh, tư liệu về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991) ; Liên bang Nga (1991 – 2000).

## **IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC**

### **1. Mở bài**

Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, Liên Xô đã nhanh chóng khôi phục đất nước, tiến hành công cuộc xây dựng CNXH, trở thành một siêu cường trên thế giới. Các nước Đông Âu hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

và tiến hành công cuộc xây dựng CNXH. Song, từ nửa sau những năm 70, các nước này đều lâm vào tình trạng khủng hoảng về chính trị, kinh tế – xã hội, dẫn đến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu. Muốn hiểu rõ nội dung trên, chúng ta cùng tìm hiểu chương II, bài 2 "Liên Xô và các nước Đông Âu (1945 – 1991). Liên bang Nga (1991 – 2000)".

## **2. Dạy và học bài mới**

### **Mục I – Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến giữa những năm 70**

#### **1. Liên Xô**

Làm rõ công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh thế giới từ năm 1945 đến năm 1950, việc tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất – kĩ thuật từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70.

##### *a) Công cuộc khôi phục kinh tế (1945 – 1950)*

GV cần tập trung làm rõ ba ý sau :

– Liên Xô là nước chịu tổn thất nặng nề nhất trong Chiến tranh thế giới thứ hai : số người chết nhiều nhất, các thành phố và làng mạc bị thiêu huỷ nhiều nhất...

– Quyết tâm khôi phục kinh tế trong thời gian nhanh nhất. Kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 – 1950) hoàn thành trong vòng 4 năm 3 tháng. Ý nghĩa to lớn của việc hoàn thành trước thời hạn.

– Một số thành tựu cơ bản : công nghiệp được phục hồi vào năm 1947, chế tạo thành công bom nguyên tử (1949), nông nghiệp đến năm 1950 cũng đạt mức trước chiến tranh (1940).

##### *b) Liên Xô tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội (từ năm 1950 đến nửa đầu những năm 70)*

Nhấn mạnh những thành tựu cơ bản ở các lĩnh vực sau :

– Trong công nghiệp : Đến giữa những năm 70, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng hàng thứ hai thế giới (sau Mĩ). Là nước đi đầu trong lĩnh vực công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân.

– Trong nông nghiệp : Sản lượng tăng trung bình hằng năm trong những năm 60 là 16%.

– Về khoa học – kĩ thuật : Năm 1957, phóng thành công vệ tinh nhân tạo. Năm 1961, phóng con tàu vũ trụ đưa nhà du hành vũ trụ đầu tiên bay vòng quanh Trái Đất.

– Về xã hội : Cơ cấu xã hội biến đổi, trong đó công nhân chiếm hơn 55%, học vấn của người dân được nâng cao.

– Về chính trị : tương đối ổn định.

– Về đối ngoại : thực hiện chính sách bảo vệ hoà bình, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới...

GV cần phân tích ý nghĩa của các thành tựu đó không chỉ đối với Liên Xô mà còn đối với cục diện cách mạng thế giới.

## **2. Các nước Đông Âu**

### **a) Sự ra đời các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu**

GV chỉ cho HS biết được biên giới của các nước Đông Âu theo *Lược đồ các nước dân chủ nhân dân Đông Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai*. Sau đó, GV tập trung vào các ý sau :

– Các nhà nước dân chủ nhân dân Đông Âu ra đời là do Hồng quân Liên Xô truy kích quân đội phát xít Đức, kết hợp với sự nổi dậy giành chính quyền của lực lượng cách mạng ở các nước này.

– Các nhà nước ở Đông Âu là chính quyền liên hiệp của nhiều giai cấp, làm nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân như cải cách ruộng đất, quốc hữu hoá xí nghiệp lớn của tư bản, ban hành quyền tự do, dân chủ, nâng cao đời sống của nhân dân.

– Các thế lực phản động trong và ngoài nước tìm mọi cách chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân các nước Đông Âu. Nhưng sự nghiệp cách mạng ở các nước này vẫn không ngừng phát triển.

### **b) Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu**

GV cần tập trung phân tích cho HS rõ các ý sau :

– Những khó khăn và thuận lợi của các nước Đông Âu trong quá trình xây dựng CNXH (từ trình độ phát triển thấp, bị bao vây kinh tế, các thế lực phản động điên cuồng chống phá).

– Có quyết tâm cao, đạt được một số thành tựu. Đến giữa những năm 70, các nước XHCN Đông Âu trở thành các quốc gia công – nông nghiệp.

GV có thể giới thiệu những thành tựu về công nghiệp, nông nghiệp, khoa học – kĩ thuật ở các nước điển hình như Ba Lan, Tiệp Khắc, Cộng hoà Dân chủ Đức v.v..

## **3. Quan hệ hợp tác giữa các nước xã hội chủ nghĩa ở châu Âu**

### **a) Quan hệ kinh tế, khoa học – kĩ thuật**

– Sự ra đời của khối SEV.



– Mục tiêu của khối SEV là tăng cường hợp tác giữa các nước XHCN về kinh tế.

*b) Quan hệ chính trị – quân sự*

– Sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava.

– Mục tiêu của Tổ chức Hiệp ước Vácava là liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị giữa các nước XHCN ở châu Âu.

– Vai trò của Tổ chức Hiệp ước Vácava trong việc gìn giữ hoà bình và an ninh ở châu Âu và thế giới.

**Mục II – Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991**

**1. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô**

– GV cần tập trung làm rõ bối cảnh dẫn đến khủng hoảng :

+ Năm 1973, cuộc khủng hoảng dầu mỏ bùng nổ đã tác động đến các nước trên thế giới, trong đó có Liên Xô.

+ Liên Xô chậm sửa đổi, không thích ứng với tình hình mới, lâm vào tình trạng trì trệ. Giới lãnh đạo phạm sai lầm, duy ý chí, độc đoán, thiếu dân chủ, thiếu công bằng, nhân dân bất bình (GV cần nêu rõ những số liệu về việc giảm sút của thu nhập quốc dân, của sản xuất công nghiệp, nông nghiệp).

– Sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô :

+ Công cuộc cải tổ của Gócbachốp (giới thiệu vài nét về Gócbachốp). Đường lối cải tổ là : cải cách kinh tế triệt để và tiếp theo là cải cách hệ thống chính trị và đổi mới tư tưởng. Do những sai lầm trong quá trình cải tổ nên kinh tế lâm vào khủng hoảng trầm trọng, chính trị mất ổn định, tư tưởng rối loạn.

+ Về diễn biến sự tan rã của chế độ XHCN ở Liên Xô, GV lựa chọn các sự kiện : Cuộc đảo chính tháng 8 – 1991 không thành công. Gócbachốp yêu cầu giải tán Ủy ban Trung ương Đảng. Đảng Cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động. Chính phủ Liên bang tê liệt. Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) ra đời (21 – 12 – 1991). Ngày 25 – 12 – 1991, lá cờ búa liềm trên nóc điện Kremli bị hạ xuống, chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.

**2. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu**

GV cần tập trung phân tích hai ý sau :

– Khái quát tình hình kinh tế, chính trị của các nước Đông Âu sau cuộc khủng hoảng kinh tế (có thể lấy một vài số liệu để minh hoạ).

Tình hình chính trị : Ban Lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở các nước Đông Âu chậm cải cách, sai lầm về đường lối ; tệ quan liêu, tham nhũng trầm trọng, lãnh đạo độc đoán, thiếu dân chủ. Nhân dân giảm lòng tin vào chế độ XHCN. Các thế lực phản động trong và ngoài nước ráo riết hoạt động chống phá Đảng và Nhà nước. Tình hình chính trị lâm vào tình trạng mất ổn định nghiêm trọng.

– *Diễn biến sự tan rã của chế độ XHCN ở Đông Âu*

GV chỉ cần nêu ngắn gọn diễn biến sự tan rã của chế độ XHCN ở Đông Âu. Chú ý trường hợp đặc biệt là Cộng hoà Dân chủ Đức.

### **3. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu**

GV phân tích ngắn gọn bốn nguyên nhân chính trong SGK.

#### **Mục III – Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000**

GV chỉ trình bày những nét cơ bản nhất của Liên bang Nga từ năm 1991 đến năm 2000 theo các ý sau :

– Liên bang Nga là "quốc gia kế tục Liên Xô", kế thừa địa vị pháp lí của Liên Xô trong quan hệ quốc tế.

– Về kinh tế : Giai đoạn 1990 – 1995, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của GDP là số âm. Giai đoạn 1996 – 2000, bắt đầu có dấu hiệu phục hồi.

– Về chính trị : Từ năm 1992 trở đi, tình hình chính trị tiếp tục không ổn định : Sự tranh chấp của các đảng phái, xung đột sắc tộc, đặc biệt là phong trào li khai ở vùng Trécxnia. GV nên đề cập đến *Hiến pháp 1993* ban hành quy chế Tổng thống.

– Về đối ngoại : Một mặt, nước Nga ngả về phương Tây nhưng kết quả không như mong đợi. Mặt khác, nước Nga khôi phục và phát triển mối quan hệ với các nước châu Á.

– Từ năm 2000, nước Nga có nhiều chuyển biến khả quan : kinh tế tăng trưởng, chính trị ổn định, vị thế quốc tế được nâng cao. Tuy vậy, nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức : nạn khủng bố, xu hướng li khai v.v..

#### **3. Sơ kết bài học**

GV cần nhấn mạnh :

– Về Liên Xô :

+ Từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 là giai đoạn đạt được những thành tựu to lớn về nhiều mặt, mặc dù vẫn tồn tại nhiều thiếu sót, sai lầm.

+ Từ nửa sau những năm 70 đến năm 1991 là thời kì "trì trệ", khủng hoảng dẫn đến sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa.

– Về các nước Đông Âu :

+ Những nét lớn về sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu, về công cuộc xây dựng CNXH và sự tan rã của chế độ XHCN ở các nước này.

+ Sự hợp tác giúp đỡ nhau giữa các nước XHCN : Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV), khối Hiệp ước Vácsava.

#### **4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài**

*Câu 1.* Lập niên biểu những sự kiện chính của Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991 theo mẫu : Tên nước, thời gian, sự kiện lịch sử.

*Câu 2.* Dựa vào nội dung mục II để trình bày.

### **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

#### **1. Các nước Đông Âu**

Cuối thập kỉ 70, nền kinh tế Ba Lan bị tụt dốc, xuất hiện khủng hoảng. Nam Tư trong thời kì từ năm 1982 đến năm 1985, tổng giá trị sản lượng hàng năm tăng trưởng bình quân chưa đến 1%. Năm 1985, thu nhập quốc dân của Hunggari so với năm trước giảm 1,4%, năm 1986 chỉ tăng trưởng được có 0,6%. Ở các nước Rumani, Tiệp Khắc, Bungari, trong thập kỉ 80 luôn luôn không thể hoàn thành chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của các nước Đông Âu rất chậm. Cùng một lúc, nợ nước ngoài ở các nước Đông Âu lại gia tăng nhanh chóng. Năm 1986, nợ nước ngoài của Ba Lan lên đến 38,2 tỉ Mĩ kim, đứng đầu các nước Đông Âu. Năm 1988, nợ nước ngoài của Nam Tư khoảng 20 tỉ Mĩ kim, nợ nước ngoài của Hunggari là 18 tỉ Mĩ kim...

Nguyên nhân dẫn đến sự lạc hậu về kinh tế có nhiều mặt : Hầu hết các nước Đông Âu đều không chú ý đến tình hình cụ thể của đất nước mình, mà bê nguyên si kinh nghiệm xây dựng của Liên Xô dưới điều kiện đặc biệt của lịch sử nước này để áp dụng vào thực tiễn của bản quốc. Chẳng những tình hình đó làm cho sự phát triển xã hội, kinh tế bị trở lực mà còn làm tổn thương đến tình cảm dân tộc của nhân dân. Các nước Đông Âu nhiều lần muốn tiến hành điều chỉnh, cải cách, nhưng bước đi của họ quá bé nhỏ, chậm chạp, lại có nhiều thay đổi trắc trở làm lỡ mất thời cơ. Chính vì thế mà khủng hoảng kinh tế, chính trị ở các nước này ngày càng bộc lộ một cách rõ rệt.

(Từ Thiên Tân – Lương Chí Minh, *Lịch sử thế giới thời đương đại (1945 – 2000)*, NXB TP. Hồ Chí Minh, 2002, tr. 617, 619)

## 2. Liên Xô

Ngày 21 – 12 – 1991, nguyên thủ của 11 quốc gia gồm Nga, Bêlôrút-xia, Ucraina, năm quốc gia vùng Trung Á và Adécbaigian, Ác-mê-ni-a, Môn-đô-va đã họp tại Thủ đô An-ma-Ata của Cadác-x-tan kí kết sáu văn kiện, tuyên bố Liên Xô không còn tồn tại nữa và các nước nói trên cùng xây dựng *Cộng đồng các quốc gia độc lập*. Cộng đồng các quốc gia độc lập được xây dựng trên nguyên tắc bình đẳng, hỗ trợ, tôn trọng chủ quyền bình đẳng và lãnh thổ toàn vẹn giữa nhau.

... Hội nghị cũng ủng hộ Nga sẽ kế thừa Liên Xô giữ vai trò thường trực trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và cũng ủng hộ các quốc gia độc lập khác xin gia nhập Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế khác...

Ngày 25 – 12, Gôóc-bachốp nói chuyện trên đài truyền hình tuyên bố từ chức Tổng thống Liên Xô. Ông cũng từ chức Thống soái tối cao lực lượng vũ trang và trao quyền khống chế lực lượng vũ trang và quyền ấn nút vũ khí hạt nhân cho Tổng thống Nga là Ensin. Ngày 26 – 12, Xô viết tối cao Liên Xô họp phiên cuối cùng và thông qua bản tuyên ngôn cho biết về mặt pháp luật Liên Xô không còn tồn tại nữa.

(Từ Thiên Tân – Lương Chí Minh, *Lịch sử thế giới thời đương đại (1945 – 2000)*, Sđd, tr. 649)

## 3. Mối quan hệ Nga – Việt

Một trong những nhiệm vụ chủ yếu trong chính sách của Nga tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương là sự củng cố tình hữu nghị truyền thống và sự phối hợp hành động toàn diện với Việt Nam. Chuyến thăm chính thức Việt Nam vào cuối tháng 2 – đầu tháng 3 năm 2003 của Tổng thống Nga V. Putin với việc kí kết Tuyên bố chung về mối quan hệ đối tác chiến lược và một loạt những văn bản quan trọng khác giữa hai nước là sự khẳng định cho điều này. Đồng thời, chuyến viếng thăm Việt Nam trong năm 2002 của Thủ tướng Nga M. M. Kasianốp đã trở thành một minh chứng nổi bật cho tầm cao của mối quan hệ đối tác chiến lược giữa hai nước. Các thoả thuận đạt được trong thời gian viếng thăm của các nhà lãnh đạo Nga tại Hà Nội đã mở ra những cơ hội mới cho việc đẩy mạnh và mở rộng quy mô phối hợp hành động song phương, chẳng hạn như việc kí kết các hiệp định liên chính phủ về việc cấp khoản tín dụng nhà nước để xây dựng các nhà máy thủy điện tại Việt Nam, về việc hợp tác trong lĩnh vực sử dụng năng lượng hạt nhân vì mục đích hoà bình, về việc hợp tác giữa hai bộ y tế của hai nước v.v..

(Trích : Bài phát biểu của Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Cộng hoà Liên bang Nga tại nước Cộng hoà XHCN Việt Nam trong cuộc họp báo kỉ niệm  
*Ngày cán bộ ngoại giao, 10-2-2004*)